

TRƯỜNG PTTH CHU VĂN AN, HÀ NỘI

TỔ: NGŨ VĂN

KHỐI: 10

NỘI DUNG ÔN THI HỌC KÌ II, NĂM HỌC 2017 - 2018

A. PHẠM VI KIẾN THỨC:

I. PHẦN ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN:

Học sinh nắm vững kiến thức về:

1. Các phương thức biểu đạt.
2. Các biện pháp tu từ.
3. Các phong cách chức năng ngôn ngữ.
4. Các phép liên kết văn bản.

II. PHẦN LÀM VĂN:

Học sinh nắm vững kiến thức về các đoạn trích:

1. *Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ* - Trích *Chinh phụ ngâm* – Đặng Trần Côn – Đoàn Thị Điểm.
2. *Trao duyên* – Trích *Truyện Kiều*, Nguyễn Du.
3. *Nỗi thương mình* – Trích *Truyện Kiều*, Nguyễn Du.
4. *Chi khí anh hùng* – Trích *Truyện Kiều*, Nguyễn Du.

B. YÊU CẦU KĨ NĂNG:

I. PHẦN ĐỌC – HIỂU:

Học sinh luyện tập trả lời câu hỏi Đọc hiểu theo các yêu cầu:

- Nhận biết.
- Thông hiểu.
- Vận dụng.

II. PHẦN LÀM VĂN

Học sinh luyện tập các dạng bài nghị luận văn học sau:

1. Phân tích/Cảm nhận/Bình giảng một đoạn trích.
2. Phân tích để sáng tỏ một vấn đề về nội dung hay nghệ thuật của đoạn trích
3. Phân tích để chứng minh một ý kiến, một nhận định.
4. So sánh/liên hệ 2 đoạn trích ở 2 văn bản.

C. CẤU TRÚC ĐỀ THI:

Học sinh ôn luyện để trả lời câu hỏi:

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3 – 4 điểm):

Học sinh ôn tập các đoạn trích trong phạm vi ôn tập và các văn bản ngoài chương trình.

II. PHẦN LÀM VĂN (6 – 7 điểm):

Học sinh ôn tập và ôn luyện các dạng bài Nghị luận văn học ở phân yêu cầu kĩ năng.

D. ĐỀ BÀI MINH HỌA:

I. PHẦN ĐỌC HIỂU:

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

2.6.68

Chiều mưa, những giọt mưa rả rích rơi từ trên mái lá, từ những lá cây tạo thành một âm điệu đều đều buồn đến lạ lùng. Lâu rồi mình quên đi cái cảm giác của một cô học sinh Chu Văn An ngồi ngậm chiếc đũa bút quên nghe thầy giảng bài, lơ đãng nhìn ra mặt hồ Tây mờ mịt trong mưa phùn mà nghĩ vớ vẩn. Cái cảm giác xa xưa vừa tiêu tởn, vừa trẻ con mới lớn ấy sao hôm nay sống dậy trong mình – một cán bộ đang lặn lội trong cuộc kháng chiến sinh tử này. Một năm qua đã cho mình hiểu thêm về hai chữ thực tế. Không, cuộc đời thực tế gồm hai mặt. Cuộc đời vẫn bao la niềm ưu ái, người ta vẫn dễ dàng tìm thấy niềm thương yêu, miễn là chân thành và có lòng vị tha.

(Trích *Nhật kí Đặng Thùy Trâm*, NXB Hội Nhà văn, 2005)

Câu 1. Xác định phong cách chức năng ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản?

Câu 2. Văn bản sử dụng phương thức biểu đạt nào ?

Câu 3. Hãy cảm nhận về nỗi niềm của Đặng Thùy Trâm trong đoạn văn bản?

Câu 4. Anh/chị hãy viết 01 đoạn văn khoảng 10 dòng, chia sẻ với suy ngẫm của Đặng Thùy Trâm – cô nữ sinh Chu Văn An ngày ấy: “Cuộc đời vẫn bao la niềm ưu ái, người ta vẫn dễ dàng tìm thấy niềm thương yêu, miễn là chân thành và có lòng vị tha”.

II. PHẦN LÀM VĂN:

Cảm nhận của anh/chị về hai đoạn trích sau:

*Lòng này gửi gió đông có tiện ?
Nghìn vàng xin gửi đến non Yên,
Non Yên dù chẳng tới miền,
Nhớ chàng thăm thẳm đường lên bằng trời,
Trời thăm thẳm xa vời khôn thấu,
Nỗi nhớ chàng đau đáu nào xong.*

(Trích *Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ - Chinh phụ ngâm*
– Đặng Trần Côn – Đoàn Thị Điểm)

*Bây giờ trâm gãy gương tan
Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân !*

*Trăm nghìn gửi lạy tình quân,
Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi !
Phận sao phận bạc như vôi !
Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng,
- Ôi Kim lang ! Hỡi Kim lang !
Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây !*

(Trích Trao duyên – Truyện Kiều – Nguyễn Du)

----- Hết -----

Chúc các em ôn tập tốt và đạt kết quả cao trong kì thi Học kì II nhé ! ☺